TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN T** **THÀNH PHỐ P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 09-01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN T, THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân Hện T, thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện T, thành phố P tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện T, thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa hình sự sơ thẩm số 90/TB-TA ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1975 tại thành phố P; nơi cư trú: Thôn T, xã A, Hện T, P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (Đã chết) và bà Trần Thị C; có vợ là Phạm Thị H và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/7/2023 đến ngày 21/7/2023 cHển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Q H (Tên gọi khác: Nguyễn Q H1), sinh năm 1979 tại thành phố P; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, Hện T, thành phố P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q Oanh (Đã chết) và bà Trần Thị M; có vợ là Đỗ Thị Q và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: 03 tiền án đã

được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/7/2023 đến ngày 21/7/2023 cHển tạm giam; có mặt.

3. Trần Văn Q, sinh năm 1987 tại thành phố P; nơi cư trú: Thôn B, xã A, Hện T, thành phố P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị O; có vợ là Vi Thị H2 L và 01 con; tiền án: Bản án số 136/2009/HSST ngày 23/9/2009, Tòa án nhân dân Hện T xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 29 tháng 14 ngày về tội Tổ chức đánh bạc. Đã thi hành xong án phí ngày 07/8/2023 (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/7/2023 đến ngày 21/7/2023 cHển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 15/7/2023, tại phòng hát số 03 quán Karaoke H thuộc thôn 7, xã L, Hện T, thành phố P, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Hện T kết hợp với Công an xã L kiểm tra phát hiện bắt quả tang một nhóm đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Hoàng Văn Đ; Nguyễn Q H; Phạm Hùng H2, sinh năm 1974 trú tại thôn Thắng Lợi, xã A, Hện T, thành phố P; Lương Thị Th, sinh năm 2003, trú tại thôn Bấc, xã Phục Lễ, Hện T, thành phố P; Hoàng Thị Thúy U, sinh ngày 11/8/2005 trú tại xã Trung H, Hện T, thành phố P; Đỗ Thị H1, sinh năm 1985 trú tại thôn 6, xã L, Hện T, thành phố P. Tang vật thu giữ: tại mặt bàn đối diện cửa ra vào phòng hát số 03 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng trong lòng đĩa có chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy - mẫu số 01), 01 thẻ nhựa màu vàng loại thẻ Parson Gold in dòng chữ NGUYEN Q H và 01 tẩu cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá đều bám dính tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy - mẫu số 02). Trong túi áo sơ mi nền màu tím than có in nhiều hình bông hoa màu vàng của Nguyễn Q H treo ở cạnh bàn bên trái cửa ra vào phòng hát số 03 01 túi nilon kích thước 04cmx07cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy - mẫu số 03). Trong túi quần phía trước bên trái Hoàng Văn Đ đang mặc 01 túi nilon, kích thước 2,5cmx2,5cm chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy - mẫu số 04). 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu trắng, mang biển kiểm soát 15A-339.58. Quá trình bắt quả tang còn có Đoàn Thị Ng, sinh năm 1972 là chủ quán Karaoke H, Ng đã tự nguyện giao nộp 01 quyển hóa đơn bán hàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng gắn sim 0912.555.579. Hoàng Văn Đ đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số

0904.624.767; Nguyễn Q H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0964.336.625; Trần Văn Q tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, gắn sim số 0798.556.999; Đỗ Thị H1 đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim 0989.341.410; Phạm Hùng H2 đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng gắn sim số 0936.201.210. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp quán Karaoke H, phòng hát số 03 quán Karaoke H, nơi ở và khu vực liên quan của Hoàng Văn Đ, Nguyễn Q H, Trần Văn Q không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố P cho kết quả: Hoàng Văn Đ, Nguyễn Q H, Phạm Hùng H2, Lương Thị Th, Hoàng Thị Thúy U, Đỗ Thị H1 dương tính với chất ma tuý MDMA và Ketamine; Đoàn Thị Ng âm tính với các chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Q H, Trần Văn Q khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 14/7/2023, Đ nảy sinh ý định đến quán Karaoke H hát và sử dụng ma túy. Đ gọi điện thoại rủ H, H1 đi hát Karaoke và sử dụng ma túy, rủ H2 đi hát, H, H1 và H2 đồng ý. Sau đó, Đ gọi cho Trần Văn Q nhờ mua hộ 02 gam ma túy Ketamine và 02 viên ma túy thuốc lắc (Đ không nói mục đích mua ma túy để làm gì). Q nói với Đ, Q còn 02 gam ma túy Ketamine và 02 viên ma túy thuốc lắc chưa sử dụng đến nên bán lại với giá 1.500.000 đồng/01gam ma túy Ketamine và 350.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc. Đ đồng ý và bảo Q sẽ trả tiền sau. Q hẹn Đ đến khu vực thôn Hồ Bình, xã A, Hện T, thành phố P giao dịch. Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-339.58 đến điểm hẹn, thì gặp Q đi bộ đến, Q đưa cho Đ 02 túi ma túy Ketamine và 01 túi nilong chứa 02 viên thuốc lắc màu hồng. Sau khi mua được ma túy, Đ gọi điện cho Ng đặt phòng để hát rồi điều khiển xe ô tô đón H2 và H1 đến quán Karaoke H. Khi Đ đến quán thấy H đã đợi sẵn ở cửa, Đ đưa cho H một túi Ketamine, bảo H cầm để anh em sử dụng, số ma túy còn lại Đ cất ở túi quần phía trước bên trái đang mặc mục đích để cả nhóm sử dụng. Sau đó Đ đến quầy lễ tân của quán hát thì gặp Ng, Đ nói với Ng điều cho Đ hai nhân viên phục vụ bấm bài, do quán hát không có nhân viên nên Ng nói sẽ gọi hộ 01 nhân viên, tiền thuê nhân viên Đ sẽ trả trực tiếp cho nhân viên với giá 200.000 đồng/giờ, Đ đồng ý. Do thiếu nhân viên phục vụ nên Đ gọi điện thoại cho Q bảo gọi hộ 01 nhân viên đến quán Karaoke H phục vụ rót bia, bấm bài, Q báo với Đ giá nhân viên là 200.000 đồng/ giờ, sau khi hát xong Đ sẽ trả tiền trực tiếp cho nhân

viên, Đ đồng ý. Sau đó Ng dẫn cả nhóm vào phòng hát số 3, bật máy hát rồi đi ra ngoài về phòng của mình ngủ, do quán hát chỉ có 01 phòng của Đ hát nên Ng không ghi hóa đơn giờ vào mà định khi nào thanh toán mới tính tiền ghi hóa đơn cho Đ.

Khi vào phòng hát Đ thấy có một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng rơi ở nền phòng hát nên đã nhặt, cuộn lại bóc vỏ đầu lọc thuốc lá cố định thành tẩu. Sau đó Đ bảo H đưa cho Đ túi ma túy Ketamine, Đ đổ một nửa số Ketamine trong túi ra đĩa đựng đồ có sẵn trong phòng rồi đưa lại túi Ketamine cho H, H cầm túi Ketamine cất vào túi áo sơ mi đang mặc mục đích để cả nhóm sử dụng. Đ hỏi mọi người trong phòng ai có thẻ nhựa không thì H đưa cho Đ 01 thẻ nhựa màu vàng loại thẻ Parson Gold in dòng chữ NGUYEN Q H. Đ lấy thẻ nhựa xào, kẻ ma túy Ketamine thành nhiều đường, Đ tự sử dụng hai đường sau đó đưa đĩa ma túy Ketamine mời H1, H mỗi người sử dụng một đường. Sau đó Đ pha một viên thuốc lắc vào cốc nước ngọt, viên thuốc lắc còn lại Đ bẻ ra thành nhiều mảnh để lên đĩa đã đựng ma túy Ketamine trước đó. Đ uống một ngụm nước ngọt có pha thuốc lắc và mời H1, H sử dụng hết. Lúc này H2 kêu mệt và đi ra ngoài nằm nghỉ. Sau khi H2 ra ngoài, thì có nhân viên tên là Th vào phục vụ và ngồi cùng H. Đ đưa cho Th một mảnh viên thuốc lắc, Th nhận và uống với nước ngọt. Sau đó Đ kẻ hai đường ma túy Ketamine, rồi đặt đĩa sứ lên bàn mời Th sử dụng, Th tự cầm tẩu và sử dụng hai đường ma túy Ketamine. Khoảng 20 phút U đến, Đ đưa một mảnh viên thuốc lắc mời U sử dụng, U nhận ma túy và uống với nước ngọt. Tiếp đó, Đ bê đĩa ma túy Ketamine đến mời U sử dụng hai đường. Khi H2 quay lại phòng hát, H2 đến ngồi cùng với U, Đ thấy trên đĩa còn 01 mảnh viên thuốc lắc nên đưa cho H2 để sử dụng, H2 uống với nước ngọt. Sau đó, Đ bê đĩa ma túy Ketamine đến mời H2 sử dụng hai đường. Trong lúc hát, H chỉ đĩa ma tuý Ketamine và bảo U sử dụng, U tự cầm tẩu sử dụng thêm 02 đường ma tuý Ketamine. Quá trình hát H có cởi áo sơ mi treo ở cạnh bàn gần cửa ra vào phòng. Cả nhóm sử dụng ma túy và nghe nhạc đến khoảng 02 giờ ngày 15/7/2023 thì bị cơ quan công an bắt quả tang .

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn Q khai nhận: khoảng 16 giờ ngày 14/7/2023, Q một mình đi sang khu vực đường tàu nội thành P mua của một người đàn ông không quen biết 02 túi ma tuý Ketamine và 02 viên ma tuý thuốc lắc với giá 1.500.000 đồng/01gam ma túy Ketamine và 350.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc mục đích để sử dụng cho bản thân, sau khi mua được ma túy Q đã lấy một ít ma túy Ketamine sử dụng. Khi Đ nhờ mua hộ ma túy, Q mới nảy sinh ý định bán số ma túy trên cho Đ, Q không biết mục đích Đ mua ma túy để làm gì. Q chỉ gọi hộ

nhân viên tên U cho Đ, tiền thuê nhân viên Đ trả trực tiếp cho U, Q không thu lại tiền trên của U, không được hưởng lợi gì từ việc gọi hộ nhân viên cho Đ .

Bà Đoàn Thị Ng trình bày phù hợp với nội dung nêu trên, khi gọi điện Đ chỉ nói thuê phòng để hát, Ng không biết Đ sử dụng phòng hát để sử dụng ma túy, không biết các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng hát. Quán của Ng vẫn tH1 tính giá thuê phòng hát là 180.000 đồng/giờ nên khi Đ đặt phòng hát Ng vẫn áp dụng giá tiền trên. Do quán hát không có nhân viên nên Ng gọi hộ nhân viên tên Th cho Đ, tiền thuê nhân viên Đ trả trực tiếp cho Th, Ng không thu lại tiền trên của Th, không được hưởng lợi gì từ việc gọi hộ nhân viên cho Đ.

Phạm Hùng H2, Lương Thị Th, Hoàng Thị Thúy U, Đỗ Thị H1 trình bày phù hợp với lời khai của các bị cáo Đ, H, Q như nội dung nêu trên .

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chất ma tuý và vỏ bao bì được niêm phong trong 01 phong bì giấy số 614MT/PC09; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, 01 thẻ nhựa màu vàng loại thẻ Parson Gold in dòng chữ NGUYEN Q H, vỏ đầu lọc thuốc lá và vỏ thuốc lá còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 hộp giấy số 614MT-A/PC09; 01 tẩu cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì giấy số 614MT-B/PC09; 01 áo sơ mi nền màu tím than có in nhiều hình bông hoa màu vàng đã qua sử dụng của Nguyễn Q H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0904.624.767; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0964.336.625; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, gắn sim số 0798.556.999 cHển Chi cục Thi hành án dân sự Hện T; 01 quyển hóa đơn bán hàng được đánh số bút lục kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng gắn sim số 0936.201.210 thu giữ của H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng gắn sim 0912.555.579 thu giữ của Ng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh gắn sim 0989.341.410 thu giữ của H1. Sau khi tiến hành các hoạt động điều tra Cơ quan điều tra đã trả cho H2, Ng, H1 sử dụng.

Đối với xe ô tô BKS 15A-339.58 quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bùi Văn Tú, sinh năm 1985 trú tại xã A, Hện T, thành phố P. Anh Tú cho Đ mượn sử dụng nhưng không biết việc Đ dùng để đi mua ma túy, sau khi tiến hành các hoạt động điều tra Cơ quan điều tra đã trả cho anh Tú sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 614/KL-KTHS(MT) ngày 20/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố P kết luận: Tinh thể màu trắng tại mẫu số 01 là ma túy, có khối lượng 0,5gam, loại Ketamine; tinh thể màu trắng bám dính

tại mẫu số 02 là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính; tinh thể màu trắng tại mẫu số 03 là ma túy, có khối lượng 0,84gam, loại Ketamine; tinh thể màu trắng tại mẫu số 04 là ma túy, có khối lượng 0,63gam, loại Ketamine. Khối lượng ma túy Công an thu giữ là **1,97 gam loại Ketamine** (0,50 gam + 0,84 gam + 0,63 gam).

Cáo trạng số 170/CT-VKSTN ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện T, thành phố P đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Q H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Q H và Trần Văn Q đều khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên. Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với từng bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện T, thành phố P tại phiên tòa giữ ngU quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: TU bố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Q H phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Q H từ 08 năm tù đến 09 năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của từng bị cáo tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/7/2023.

TU bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 03 năm tù đến 04 năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/7/2023.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Buộc các bị cáo pH2 nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản vụ việc đối với người có hành vi phạm tội, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Q H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Phạm Hùng H2, Lương Thị Th, Hoàng Thị Thúy U, Đỗ Thị H1 và đối tượng Hoàng Thị Thúy U đến thời điểm sử dụng ma túy mới 17 tuổi 11 tháng 03 ngày tức chưa đủ 18 tuổi nên đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là: "Đối với 02 người trở lên" và "Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi". Cáo trạng số 170/CT-VKSTN ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện T truy tố các bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật; bị cáo Trần Văn Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Hoàng Văn Đ với khối lượng đã thu giữ là 1,97 gam Ketamine đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, tổ chức, phân công vai trò, vị trí, nhiệm vụ, chuẩn bị từ trước đối với 02 bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Q H, phân hóa vai trò những người đồng phạm nhận thấy bị cáo Đ là người khởi xướng đi mua ma túy và tìm địa điểm sử dụng, trực tiếp mua ma túy từ Q để sử dụng, trực tiếp đặt phòng hát, tìm người sử dụng cùng và chia, xào, kẻ ma túy và mời mọi người sử dụng và chi trả toàn bộ chi phí tổ chức sử dụng ma túy nên vị trí, vai trò của Đ là cao nhất và chủ đạo hơn vai trò bị cáo H. Bị cáo H là người tiếp nhận ý chí từ Đ, cầm túi Ketamine khi Đ đưa cho với mục đích để cho cả nhóm cùng sử dụng và đưa thẻ nhựa màu vàng loại thẻ Parson Gold in dòng chữ NGUYEN Q H để Đ lấy thẻ nhựa xào, kẻ ma túy... nên có vai trò thứ yếu trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Q H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Trần Văn Q trước khi phạm tội bị cáo từng bị Tòa án xét xử, kết tội theo Bản án số 136/2009/HSST ngày 23/9/2009, Tòa án nhân dân Hện T xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 29 tháng 14 ngày về tội Tổ chức đánh bạc, bị cáo đã thi hành xong án phí vào 07/8/2023 nên chưa xóa án tích. Cho nên, lần phạm tội này bị cáo Trần Văn Q bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo H từng là người bị xét xử theo: Bản án số 24/HSST ngày 12/3/1998, Tòa án nhân dân Hện T xử phạt 06 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản của công dân, giá trị tài sản chiếm đoạt 33.000 đồng, bị cáo đã thi hành xong án phí vào tháng 12 năm 1999; Bản án số 43/HSST ngày 09/5/2001, Tòa án nhân dân Hện T xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, giá trị tài sản chiếm đoạt 200.000 đồng, bị cáo đã thi hành xong án phí ngày 26/12/2008 và Bản án số 09/2013/HSST ngày 18/01/2013, Tòa án nhân dân Hện T xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội Chứa mại dâm, ngày 31/8/2015 H được đặc xá, bị cáo đã thi hành xong án phí ngày 19/8/2014 mặc dù đều đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo H có nhân thân xấu. Bị cáo Q đã từng bị xét xử theo Bản án số 136/2009/HSST ngày 23/9/2009, Tòa án nhân dân Hện T xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 29 tháng 14 ngày về tội Tổ chức đánh bạc, bị cáo thi hành xong án phí ngày 07/8/2023 nên bị cáo được nhận định là có nhân thân xấu khi phạm tội.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết pH2 áp dụng hình phạt tù từ trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc các bị cáo pH2 cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng cho từng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể pH2 chịu hình phạt bổ sung, xét các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với: 01 phong bì niêm phong số 614MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, 01 thẻ nhựa màu vàng loại thẻ Parson Gold in dòng chữ NGUYEN Q H, vỏ đầu lọc thuốc lá và vỏ thuốc lá còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 hộp giấy số 614MT-A/PC09; 01 áo sơ mi nền màu tím than có in nhiều hình bông hoa màu vàng đã qua sử dụng của Nguyễn Q H hiện không còn giá trị sử dụng và là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tẩu cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì giấy số 614MT-B/PC09 là phương tiện phạm tội nhưng có giá trị nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0904.624.767; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, gắn sim số 0798.556.999 đã qua sử dụng của các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mãi sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0964.336.625 của bị cáo H được nhận định không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo H tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành bản án (Phần nghĩa vụ án phí của bị cáo).

Đối với 01 quyển hóa đơn bán hàng được đánh số bút lục kèm theo hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu giữ làm tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không xem xét xử lý, giải quyết đối với tài liệu, vật chứng này.

[4]. Trong vụ án này:

Trong vụ án này: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Hùng H2, Lương Thị Th, Hoàng Thị Thúy U, Đỗ Thị H1, Công an Hện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với việc Trần Văn Q gọi hộ nhân viên tên U đến phòng hát cho Đ mục đích chỉ để phục vụ bấm bài, không biết việc sử dụng ma túy nên không xử lý.

Đối với việc Đoàn Thị Ng cho thuê phòng hát, gọi hộ nhân viên Th đến phòng hát, Ng chỉ cho thuê phòng để hát và gọi nhân viên để phục vụ bấm bài, không biết việc sử dụng ma túy nên không xử lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Q, tài liệu điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[4]. Về án phí: Các bị cáo pH2 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tU bố bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Q H đã đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn Đ **08** (Tám) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/7/2023.

Bị cáo Nguyễn Q H **08** (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/7/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tU bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt:

Bị cáo Trần Văn Q **03** (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/7/2023.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 614MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, 01 thẻ nhựa màu vàng loại thẻ Parson Gold in dòng chữ NGUYEN Q H, vỏ đầu lọc thuốc lá và vỏ thuốc lá còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 hộp giấy số 614MT-A/PC09; 01 áo sơ mi nền màu tím than có in nhiều hình bông hoa màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0904.624.767; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, gắn sim số 0798.556.999 đã qua sử dụng và tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì giấy số 614MT-B/PC09.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Q H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim số 0964.336.625 đã qua sử dụng, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo bị cáo thực hiện nghĩa vụ thi hành bản án (Phần án phí đối với bị cáo H).

(Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện T, thành phố P)

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH1 vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo: Hoàng Văn Đ, Nguyễn Q H, Trần Văn Q mỗi bị cáo pH2 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người pH2 thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố P;
-VKSND thành phố P;
- Trại tạm giam Công an TP P;
-VKSND Hện T;
- Chi cục THADS Hện T;
- CQCSĐT Công an Hện T;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư Pháp thành phố P;
- PV06, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân

+

Nơi nhận:
- TAND TP P;
- VKSND H. T;
- CCTHADS H. T;
- Công an TP. P;
- Công an H. T;
- Sở tư pháp TP. P;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân